

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số:80/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021, về việc “ Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Tấn S, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 223, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1948;

Địa chỉ: ấp T2, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Lê Tấn S được quyền sử dụng diện tích đất 56m², thuộc một phần thửa đất số 27, tờ bản đồ số 55, đất trồng cây lâu năm (CLN), vị trí thể hiện các mốc 1-2-9-10-1, theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp của Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành xác nhận ngày 05/10/2021, tọa lạc ấp Tân Hựu, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do bà Bùi Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2 Ông Lê Tấn S đồng ý trả cho bà Bùi Thị T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2.3 Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4- Về chi phí tố tụng: Ông Lê Tấn S tự nguyện chịu chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá là 2.092.000 đồng. Ông S đã tạm ứng và chi xong.

2.5- Về án phí dân sự sơ thẩm các bên thỏa thuận:

- Bà Bùi Thị T được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Ông Lê Tấn S đồng ý nộp 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp 8.000.000 đồng ngày 07/6/2021 theo biên lai thu số 0015622 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào tiền án phí ông S phải nộp là 2.500.000 đồng. Như vậy ông Lê Tấn S được nhận lại 5.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong